



Mã số: 250529/1852:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 09 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP CỐNG QUỲNH**
- Địa chỉ: 189C Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, TP.HCM
- Tên mẫu: Nước thải. Số lượng: 01 mẫu.

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT10.250529	0529/NT/U-COM-CQ/1: Đầu ra HTXL nước thải (Tọa độ: X:1190850; Y:602177)

4. Ngày lấy mẫu: 29/05/2025

5. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B
				NT10.250529	
1	pH (a)(c)	--	TCVN 6492:2011	7,11	5 - 9
2	BOD ₅ (a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	< 4,2	50
3	TSS(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 18	100
4	Dầu mỡ ĐTV(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2023	KPH (MDL=1)	20
5	TDS(a)(c)	mg/L	PPNB01/HDHT/REC	301	1.000
6	S ²⁻ (a)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,05)	4
7	N-NO ₃ ⁻ (a)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	4,85	50
8	N-NH ₄ ⁺ (a)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023	< 0,18	10
9	P-PO ₄ ³⁻ (a)	mg/L	SMEWW 4500-PO ₄ ³⁻ .E:2023	6,34	10
10	Chất hoạt động bề mặt(a)	mg/L	SMEWW 5540.B&C:2023	KPH (MDL=0,06)	10
11	Coliform(d)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	700	5.000

Ghi chú: Dấu (--) Không quy định; Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm

Dương Hoàng Thanh Thảo**KT: Giám đốc****Tạ Công Uẩn**

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC)
- Dấu (a): Chỉ tiêu được Vincerts công nhận; Dấu (b): Chỉ tiêu được BoA công nhận; Dấu (c): Chỉ tiêu thực hiện tại hiện trường
- Dấu (d): Chỉ tiêu do NTP - Vincert 292 thực hiện
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm